TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIẾN XƯƠNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16/5/2019
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lý

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Tuấn Vũ

Ông Phạm Văn Thành

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Lương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình*** *tham gia phiên tòa*: Bà Lê Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 16/5/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2019/TLST-HNGĐ ngày 08/01/2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26/4/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Tô Thị L**, sinh năm: 1993

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 9, thôn V, xã T, huyện K, tỉnh T

Hiện cư trú tại: Xóm 2, thôn H, xã T, huyện T, tỉnh T

Bị đơn: Anh **Phạm Ngọc T**, sinh năm: 1992

Nơi cư trú: Xóm 9, thôn V, xã T, huyện K, tỉnh T

(Chị Tô Thị L có mặt, anh Phạm Ngọc T vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Tô Thị L trình bày:

Chị và anh Phạm Ngọc T tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 18/6/2015 tại UBND xã T, huyện K, tỉnh T. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng bố mẹ chồng tại thôn Văn Lăng, xã T, huyện K, tỉnh T. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do sự khác biệt về tôn giáo dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra tranh cãi, từ tháng 5/2018 Chị L đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở xã T, huyện T sinh sống, kể từ đó cho đến nay anh chị sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Đến nay Chị L xác định không còn tình cảm với anh T, không thể đoàn tụ để tiếp tục chung sống với nhau được nên đề nghị Tòa án xử cho chị được ly hôn anh Phạm Ngọc T.

Về con chung: Chị và anh T có một con chung tên là Phạm Ngọc A sinh ngày 08/01/2016. Hiện nay con Phạm Ngọc A đang sống cùng Chị L. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con An Nhiên, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không cho ai vay và cũng không vay nợ của ai, do đó không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Sau khi thụ lý vụ án, anh Phạm Ngọc T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng cố tình không đến làm việc theo các giấy báo của Tòa án, không có ý kiến về các yêu cầu khởi kiện của Chị L.

Kết quả xác minh tại UBND xã T, huyện K vào ngày 25/01/2019 thể hiện:

Sau khi kết hôn, Chị L và anh T sinh sống cùng bố mẹ anh T tại thôn V, xã T, mâu thuẫn của Chị L và anh T là những bất đồng trong quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Chị L và anh T có một con chung tên là Phạm Ngọc A sinh ngày 08/01/2016. Chị L có đơn xin ly hôn anh T, quan điểm của địa phương là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Hiện tại anh Phạm Ngọc T vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú và có mặt tại đại phương.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương phát biểu quan điểm:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Tô Thị L được ly hôn anh Phạm Ngọc T; về con chung: giao con chung Phạm Ngọc A cho chị Tô Thị L trực tiếp nuôi dưỡng,

vấn đề cấp dưỡng không đặt ra giải quyết; về tài sản chung, nợ chung: không đặt ra giải quyết. Chị Tô Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng*:

[1] Chị Tô Thị L khởi kiện xin ly hôn anh Phạm Ngọc T có hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện Kiến Xương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Bị đơn anh Phạm Ngọc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

- *Về nội dung vụ án*:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tô Thị L và anh Phạm Ngọc T tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 18/6/2015 tại UBND xã T, huyện K, tỉnh T là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Chị L và anh T đã sống ly thân từ tháng 5/2018, mỗi người sống một nơi không quan tâm đến nhau, đời sống vợ chồng trên thực tế không tồn tại. Khi biết Chị L xin ly hôn, anh T không về gặp gỡ hay liên lạc với Chị L để hòa giải, đồng thời cũng không làm việc với Tòa án theo giấy báo, điều này thể hiện thái độ bỏ mặc, không quan tâm đến hạnh phúc gia đình, chứng tỏ tình cảm giữa anh chị không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Tô Thị L, xử cho Chị L được ly hôn anh T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về quan hệ con chung: Chị Tô Thị L và anh Phạm Ngọc T có một con chung là Phạm Ngọc A sinh ngày 08/01/2016, hiện nay con chung đang sống cùng Chị L. Vì cháu Phạm Ngọc A còn nhỏ, hơn nữa để cuộc sống của cháu được ổn định, cần giao con chung cho chị Tô Thị L trực tiếp nuôi dưỡng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chị L không yêu cầu anh

T góp tiền cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết. Anh Phạm Ngọc T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

[6] Về tài sản và nợ chung: Chị Tô Thị L không yêu cầu giải quyết, Tòa án không ghi được lời khai của anh Phạm Ngọc T, do vậy về quan hệ tài sản không giải quyết trong vụ án này.

[7] Về án phí: Chị Tô Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 56, 81,82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

- Áp dụng khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Tô Thị L được ly hôn anh Phạm Ngọc T.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Phạm Ngọc A sinh ngày 08/01/2016 cho Chị L trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết vì Chị L không yêu cầu.

Anh Phạm Ngọc T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị L, anh T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về quan hệ tài sản: Không giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị Tô Thị L phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) Chị L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001226 ngày 08/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương thành án phí.

Chị Tô Thị L có mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 16/5/2019, anh Phạm Ngọc T vắng mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

***Nơi nhận*:**
- *VKSND huyện Kiến Xương;*
- *Chi cục THADS huyện Kiến Xương;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Thượng Hiền;*
- *Lưu: hồ sơ, vp.*

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Lý